

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 2 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102873	Danh Thị Ngọc Trân	07/11/2003	N	Bệnh học thủy sản	
2	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2003290	Nguyễn Minh Mẫn	17/05/2002		Bệnh học thủy sản	
3	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109636	Trịnh Trọng Tuyển	14/12/2002		Bệnh học thủy sản	
4	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109630	Nguyễn Minh Thuận	19/06/2003		Bệnh học thủy sản	
5	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109623	Trần Hồng Nhung	17/10/2003	N	Bệnh học thủy sản	
6	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109617	Đặng Thị Kim Ngọc	24/04/2003	N	Bệnh học thủy sản	
7	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109612	Quách Ngọc Mí	05/05/2003	N	Bệnh học thủy sản	
8	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109611	Nguyễn Thị Trúc Mai	01/08/2003	N	Bệnh học thủy sản	
9	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109610	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/11/2003	N	Bệnh học thủy sản	
10	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109609	Nguyễn Nhã Linh	15/11/2002	N	Bệnh học thủy sản	
11	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109604	Huỳnh Văn Trọng Hữu	07/10/2003		Bệnh học thủy sản	
12	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109602	Nguyễn Chí Hào	12/03/2003		Bệnh học thủy sản	
13	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109595	Sầm Như Anh	21/07/2002	N	Bệnh học thủy sản	
14	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102880	Bùi Công Tử	27/05/2003		Bệnh học thủy sản	
15	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102877	Trang Phạm Huyền Trân	16/07/2003	N	Bệnh học thủy sản	
16	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102871	Chung Kiều Tiên	07/02/2003	N	Bệnh học thủy sản	
17	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102867	Mã Tuấn Thoại	17/08/2003		Bệnh học thủy sản	
18	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102864	Nguyễn Hoàng Thắng	25/02/2003		Bệnh học thủy sản	
19	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102863	Liên Quốc Thái	24/12/2000		Bệnh học thủy sản	
20	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102844	Đoàn Thị Thu Ngân	09/06/2003	N	Bệnh học thủy sản	
21	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102842	Ngô Quang Mẫn	25/10/2003		Bệnh học thủy sản	
22	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102839	Vũ Tùng Lâm	27/10/2003		Bệnh học thủy sản	
23	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102832	Lê Quốc Khanh	30/12/2003		Bệnh học thủy sản	
24	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102828	Phạm Tuấn Huy	25/12/2003		Bệnh học thủy sản	
25	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102823	Phan Minh Hiếu	09/01/2003		Bệnh học thủy sản	
26	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102815	Lê Thị Mỹ Duyên	18/02/2003	N	Bệnh học thủy sản	
27	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102810	Nguyễn Kiều Diễm	03/10/2003	N	Bệnh học thủy sản	
28	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109726	Nguyễn Thị Hương Giang	12/11/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
29	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109698	Trần Bảo Ngọc	27/11/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
30	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011476	Phan Tuyết Nhung	02/09/2002	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
31	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109758	Lâm Thị Lê Uyên	14/09/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
32	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109756	Lê Minh Trí	09/01/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
33	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109753	Bùi Nguyễn Bích Trâm	25/04/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
34	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109751	Võ Minh Tiến	27/12/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
35	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109744	Nguyễn Trọng Phúc	17/11/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
36	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109740	Huỳnh Kim Nhiên	15/03/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
37	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109738	Nguyễn Thành Nguyên	20/11/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
38	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109727	Trần Ngọc Diễm Hân	06/02/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
39	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109721	Trần Phạm Thái Anh	02/08/2002		Công nghệ chế biến thủy sản	
40	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107107	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	05/11/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
41	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103140	Nguyễn Thị Như Ý	30/04/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
42	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103135	Nguyễn Dương Lan Vy	28/07/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
43	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103130	Phạm Thị Cẩm Tú	19/10/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
44	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103127	Lâm Hồng Trúc	03/03/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
45	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103094	Nguyễn Thị Hồng Nhung	16/06/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
46	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103081	Nguyễn Lê Bảo Ngân	26/06/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
47	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103069	Nguyễn Thị Diễm Hương	16/12/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
48	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103068	Trần Thị Trúc Huỳnh	26/07/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
49	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103056	Nguyễn Hữu Hào	10/10/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
50	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103055	Danh Thị Bé Hai	02/03/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
51	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103048	Lê Thị Cẩm Duy	28/11/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
52	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103040	Huỳnh Lê Hà Anh	16/11/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
53	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109713	Trần Phan Thùy Trang	23/10/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
54	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109707	Nguyễn Thị Lệ Quyên	06/02/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
55	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103117	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	24/07/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
56	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011526	Nguyễn Đức Duy	04/01/2002		Công nghệ chế biến thủy sản	
57	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109716	Quách Ngọc Trân	06/05/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
58	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109712	Lê Quốc Toàn	01/05/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
59	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109710	Lưu Diệp Thúy	13/09/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
60	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109686	Lê Kim Định	28/09/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
61	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109685	Nguyễn Thanh Duy	17/10/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
62	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103029	Nguyễn Thành Tỷ	15/04/2002		Công nghệ chế biến thủy sản	
63	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102987	Lê Hải Nhi	16/09/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
64	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102985	Trần Bùi Mỹ Ngọc	30/01/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
65	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102982	Bùi Nguyễn Học Nghi	22/12/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
66	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102974	Lê Thành Lợi	03/06/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
67	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102973	Nguyễn Thị Thúy Loan	19/09/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
68	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102972	Trần Thị Yến Linh	26/05/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
69	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102966	Phạm Lưu Diễm Huỳnh	18/12/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
70	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102959	Phạm Thị Phượng Hằng	08/08/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
71	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102956	Thạch Minh Hạ	29/12/2002	N	Công nghệ chế biến thủy sản	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
72	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102950	Danh Thị Kim Đẹp	17/12/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
73	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102949	Trần Tiến Đạt	07/10/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
74	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102943	Thạch Thị Ngọc Chi	09/07/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
75	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102968	Nguyễn Quế Hương	14/11/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
76	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107680	Nguyễn Thành Trung	24/02/2003		Nuôi trồng thủy sản	
77	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101017	Trương Minh Nhường	17/07/2003		Nuôi trồng thủy sản	
78	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101000	Huỳnh Mai	13/01/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
79	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107685	Nguyễn Thị Trúc Vy	04/08/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
80	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107682	Nguyễn Thị Cẩm Tú	31/12/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
81	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107679	Nguyễn Ngọc Trang	15/04/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
82	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107673	Huỳnh Chí Thảo	20/08/2003		Nuôi trồng thủy sản	
83	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107672	Nguyễn Chí Thanh	20/12/2003		Nuôi trồng thủy sản	
84	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107670	Trần Thanh Sơn	18/06/2003		Nuôi trồng thủy sản	
85	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107659	Cao Thái Nguyên	19/02/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
86	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107654	Nguyễn Thị Thanh Ngân	28/06/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
87	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107639	Huỳnh Thị Thiên Hương	12/06/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
88	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107635	Phạm Thị Ngọc Huyền	27/01/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
89	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107630	Nguyễn Khải Định	22/10/2003		Nuôi trồng thủy sản	
90	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107621	Nguyễn Thị Bích	16/02/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
91	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107039	Trương Khải	10/11/2003		Nuôi trồng thủy sản	
92	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101075	Lê Quang Vinh	04/11/2003		Nuôi trồng thủy sản	
93	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101071	Ngô Thị Thu Uyên	06/11/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
94	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101063	Lư Văn Triều	10/11/2002		Nuôi trồng thủy sản	
95	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101060	Nguyễn Thị Huyền Trân	10/11/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
96	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101054	Bùi Thị Hoài Thương	18/02/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
97	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101027	Thạch Thiên Phúc	18/07/2003		Nuôi trồng thủy sản	
98	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101008	Nguyễn Như Nguyệt	06/05/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
99	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101001	Hàng Thị Bé My	25/08/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
100	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100993	Võ Văn Kiệt	12/05/2003		Nuôi trồng thủy sản	
101	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100960	Trương Thị Kim Chi	17/04/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
102	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100951	Lê Thị Vân Anh	02/04/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
103	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100945	Nguyễn Thị Yến Vy	21/07/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
104	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100924	Nguyễn Văn Tín	10/10/2003		Nuôi trồng thủy sản	
105	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100910	Phan Thị Hồng Thắm	12/01/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
106	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100907	Thái Trường Trọng Tài	20/10/2003		Nuôi trồng thủy sản	
107	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100898	Hồ Việt Quang	22/10/2003		Nuôi trồng thủy sản	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
108	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100883	Lê Huỳnh Như	13/10/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
109	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100881	Phan Em Nhớ	19/05/2003		Nuôi trồng thủy sản	
110	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100879	Đoàn Lê Ngọc Nhi	09/12/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
111	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100869	Huỳnh Diễm My	11/07/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
112	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100853	Nguyễn Tuấn Khang	31/01/2003		Nuôi trồng thủy sản	
113	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100843	Trương Thị Lý Hồng Hân	02/10/2002	N	Nuôi trồng thủy sản	
114	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100842	Võ Nhật Hào	14/02/2002		Nuôi trồng thủy sản	
115	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100840	Trần Thái Vũ Đức	07/05/2003		Nuôi trồng thủy sản	
116	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100835	Đào Đức Đạt	03/11/2003		Nuôi trồng thủy sản	
117	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100831	Thạch Bửu Duy	28/03/2003		Nuôi trồng thủy sản	
118	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100004	Lê Thị Yến Nhi	15/08/2002	N	Nuôi trồng thủy sản	
119	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107751	Phan Tiến Trung	10/10/2003		Nuôi trồng thủy sản	
120	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107712	Đặng Quốc Khang	14/04/2003		Nuôi trồng thủy sản	
121	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2008265	Nguyễn Thị Thu	16/02/2002	N	Nuôi trồng thủy sản	
122	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2008262	Trương Hiệp Thành	13/12/2002		Nuôi trồng thủy sản	
123	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2001188	Phạm Văn Vững	07/11/2002		Nuôi trồng thủy sản	
124	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107750	Trần Thị Quế Trân	01/06/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
125	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107749	Hà Tổ Tổ	15/10/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
126	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107747	Ngô Đình Minh Thy	07/09/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
127	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107737	Trần Lê Quang	20/05/2003		Nuôi trồng thủy sản	
128	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107732	Mai Thị Như	11/06/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
129	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107724	Mai Kim Ngân	03/03/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
130	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107718	Trần Nguyễn Yến Linh	25/12/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
131	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107716	Trần Đặng Anh Kiệt	05/11/2003		Nuôi trồng thủy sản	
132	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107708	Đoàn Thanh Hùng	16/12/2003		Nuôi trồng thủy sản	
133	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107706	Đoàn Thị Như Huỳnh	28/04/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
134	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107704	Cao Lê Phúc Huy	27/10/2003		Nuôi trồng thủy sản	
135	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107703	Nguyễn Thị Ngọc Hân	10/01/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
136	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107699	Trịnh Tấn Đạt	05/11/2003		Nuôi trồng thủy sản	
137	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107693	Lê Thị Cẩm	10/03/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
138	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107690	Lê Huỳnh Tấn Anh	26/04/2003		Nuôi trồng thủy sản	
139	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107043	Hồ Phúc Tấn Tài	01/06/2003		Nuôi trồng thủy sản	
140	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101069	Lê Thị Bích Tuyền	02/10/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
141	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101010	Phan Chí Nhân	02/10/2003		Nuôi trồng thủy sản	
142	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100998	Trần Phước Lộc	29/11/2003		Nuôi trồng thủy sản	
143	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100994	Nguyễn Thị Nhựt Lan	14/06/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
144	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100966	Lê Trung Dương	21/02/2003		Nuôi trồng thủy sản	
145	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100958	Lương Ngọc Bồi Bồi	22/06/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
146	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1901238	Nguyễn Tuấn Sang	18/05/2001		Nuôi trồng thủy sản	
147	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2001204	Cao Quốc Toàn	10/10/2001		Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
148	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1901017	Huỳnh Nguyễn Nguyên Hạ	19/08/2001	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
149	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2001207	Nguyễn Thị Bích Trân	10/03/2002	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
150	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110266	Lê Ngọc Xoàn	06/02/2003	N	Quản lý thủy sản	
151	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110262	Nguyễn Thị Khánh Trinh	19/12/2003	N	Quản lý thủy sản	
152	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110259	Nguyễn Anh Thư	01/07/2003	N	Quản lý thủy sản	
153	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110253	Trần Phan Nhã Quỳnh	19/11/2003	N	Quản lý thủy sản	
154	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110250	Trương Tú Nguyên	15/11/2003	N	Quản lý thủy sản	
155	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110247	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	17/08/2003	N	Quản lý thủy sản	
156	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110246	Võ Quốc Minh	26/04/2003		Quản lý thủy sản	
157	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110240	Nguyễn Kim Hiện	29/01/2002	N	Quản lý thủy sản	
158	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110236	Lê Thị Mỹ Duyên	13/09/2003	N	Quản lý thủy sản	
159	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110232	Trần Lan Anh	02/11/2003	N	Quản lý thủy sản	
160	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110231	Phan Thị Mỹ Anh	30/11/2003	N	Quản lý thủy sản	
161	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110230	Hồ Nguyễn Văn Anh	24/04/2003	N	Quản lý thủy sản	
162	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103912	Trần Phi Yên	30/12/2003	N	Quản lý thủy sản	
163	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103911	Phạm Phi Yên	21/09/2003	N	Quản lý thủy sản	
164	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103908	Trần Phương Vy	01/12/2003	N	Quản lý thủy sản	
165	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103905	Lê Nguyễn Phương Vy	30/12/2003	N	Quản lý thủy sản	
166	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103901	Trần Thái Tú	12/12/2003		Quản lý thủy sản	
167	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103892	Võ Thị Kiều Trinh	16/02/2003	N	Quản lý thủy sản	
168	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103885	Bành Thị Thùy Trang	10/11/2003	N	Quản lý thủy sản	
169	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103876	Danh Tiên	10/04/2003		Quản lý thủy sản	
170	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103874	Tạ Huỳnh Anh Thư	11/02/2003	N	Quản lý thủy sản	
171	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103873	Phạm Trần Kim Thư	25/09/2003	N	Quản lý thủy sản	
172	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103866	Trần Nguyễn Hoàng Thái	19/02/2003		Quản lý thủy sản	
173	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103864	Ngô Thanh Thanh	16/05/2003	N	Quản lý thủy sản	
174	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103862	Lê Nhựt Minh Tâm	26/05/2003	N	Quản lý thủy sản	
175	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103857	Võ Thị Tú Quyên	23/11/2003	N	Quản lý thủy sản	
176	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103851	Nguyễn Thị Mỹ Phương	03/07/2003	N	Quản lý thủy sản	
177	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103838	Lý Kim Ngọc	10/11/2003	N	Quản lý thủy sản	
178	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103832	Huỳnh Thị Kim Ngân	10/01/2003	N	Quản lý thủy sản	
179	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103822	Trần Thị Yến Linh	22/03/2003	N	Quản lý thủy sản	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
180	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103818	Lâm Nhật Linh	23/10/2003	N	Quản lý thủy sản	
181	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103805	Lưu Như Huỳnh	22/03/2003	N	Quản lý thủy sản	
182	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103788	Nguyễn Thị Cẩm Giang	12/08/2003	N	Quản lý thủy sản	
183	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103786	Phạm Thị Ngọc Điệp	26/02/2003	N	Quản lý thủy sản	
184	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103784	Lâm Thị Hồng Đào	13/07/2003	N	Quản lý thủy sản	
185	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103774	Lê Thị Kiều Dung	24/12/2003	N	Quản lý thủy sản	
186	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103773	Ngô Lâm Mỹ Diệu	12/11/2003	N	Quản lý thủy sản	
187	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103769	Nguyễn Thị Ngọc Châu	25/04/2003	N	Quản lý thủy sản	
188	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103762	Phan Phạm Huỳnh Anh	06/07/2003	N	Quản lý thủy sản	
189	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012400	Nguyễn Thị Cẩm Linh	21/08/2002	N	Quản lý thủy sản	
190	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1906973	Phạm Thị Thanh Tuyết	21/10/2001	N	Quản lý thủy sản	
191	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103899	Lê Thị Thanh Tuyền	29/01/2003	N	Quản lý thủy sản	
192	TS	1885/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1806177	Nguyễn Hoàng Thanh Nữ	20/03/2000	N	Quản lý thủy sản	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ